

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/DS-ST
Ngày 08-9-2020
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Vũ

Ông Nguyễn Văn Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 228/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 168/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số 5, khu vực 3, phường AK, quận NK, thành phố Cần Thơ “có mặt”

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp TP, xã TT, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 05/11/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Minh Đ trình bày: Vào ngày 30/6/2017 anh có cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền 100.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng. Quá trình vay bà N trả được 07 tháng tiền lãi (từ tháng 7/2017 đến tháng 01/2018) với số tiền 35.000.000đồng, từ tháng 02/2018 đến nay không trả vốn và lãi. Nay anh Đ yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị N trả cho anh số tiền vốn 100.000.000đồng, tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm tính từ tháng 02/2018 đến ngày xét xử tháng 9/2020

là 31 tháng, tương đương số tiền lãi là 51.770.000đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 151.770.000đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà N thừa nhận ngày 30/6/2017 có vay của ông Trần Minh Đ số tiền 100.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, bà trả cho ông Đ được 6 hay 7 tháng tiền lãi bà không nhớ cụ thể, mỗi tháng 5.000.000đồng, từ tháng 02/2018 đến nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà chưa trả lãi. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu bà trả vốn 100.000.000đồng bà đồng ý, tiền lãi yêu cầu Tòa án xem xét điều chỉnh lãi suất theo quy định của pháp luật, không đồng ý trả lãi theo thỏa thuận 5% như trước đây.

Quá trình tố tụng Tòa án không tiến hành hòa giải được do bà N đang bị tạm giam về tội phạm khác. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kết quả ủy thác bà N thống nhất số nợ vốn vay, xin xem xét điều chỉnh tiền lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật. Bà N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Anh Đ yêu cầu bà N trả vốn 100.000.000đồng, lãi suất 20%/năm tính từ tháng 6/2017 đến tháng 9/2020 là 39 tháng, đồng ý khấu trừ vào số tiền lãi đã trả, còn lại tiền lãi chưa trả bà N phải tiếp tục thanh toán.

Bà N vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua phân tích đánh giá chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự, buộc bà N phải thanh toán cho anh Đ số tiền 130.130.000đồng bao gồm vốn và lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị N là bị đơn được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự xác định thống nhất số tiền vốn bà N còn nợ anh Đ là 100.000.000đồng. Quá trình vay bà N trả được 07 tháng tiền lãi, tương đương số tiền 35.000.000đồng, tiền lãi chưa thanh toán từ tháng 01/2018 đến tháng 09/2020 là 31 tháng. Anh Đ yêu cầu bà N trả với mức lãi suất 20%/năm, tương đương 1,67%/tháng. Xét thấy, bà N vay tiền của anh Đ nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên anh Đ khởi kiện yêu cầu bà N trả nợ là có căn cứ

theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Về tiền lãi, anh Đ yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất 20%/năm, tương đương 1,67%/tháng là phù hợp quy định về lãi suất theo Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đối với số tiền lãi đã trả 35.000.000đồng từ tháng 6/2017 đến tháng 01/2018 theo mức lãi suất 5% bà N có yêu cầu điều chỉnh để khấu trừ anh Đ đồng ý. Như vậy, tiền lãi được tính cụ thể như sau: 100.000.000đồng x 1,67%/tháng x 39 tháng = 65.130.000đồng (Thời điểm vay tháng 6/2017 đến tháng 9/2020 là 39 tháng), khấu trừ số tiền lãi đã trả 35.000.000đồng, tiền lãi còn lại phải thanh toán là 30.130.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi bà N phải thanh toán cho anh Đ là 130.130.000đồng.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 5% án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền bà N phải trả cho nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh Đ về việc đòi nợ theo hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho anh Trần Minh Đ số tiền 130.130.000đồng. Trong đó tiền vốn 100.000.000đồng, tiền lãi 30.130.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 6.506.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Minh Đ được nhận lại 2.500.000đồng tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu số 012888 ngày 11/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- Đường sự;
- VKS huyện CD;
- Chi cục THADS huyện CD;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn